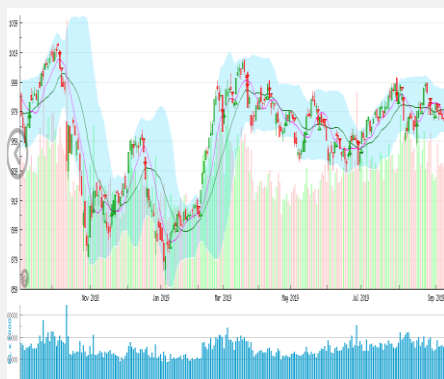


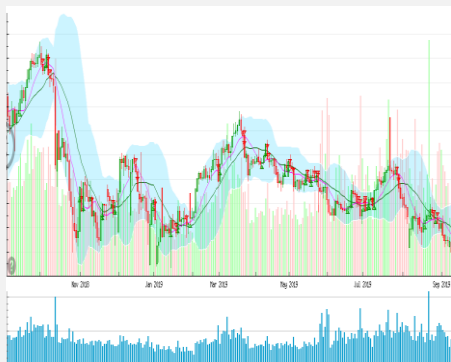
Vn-index
970,26 -0,4% ↑ 107 60 ↓ 201



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tiếp tục giảm nhẹ về mặt điểm số, tuy nhiên những nhóm ngành tăng khá mạnh giai đoạn trước đó như khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông giảm khá mạnh. Nhiều cổ phiếu đã có mức giảm 25-30% kể từ đỉnh chỉ trong 2 tuần ngắn ngủi như PHR, SZL, SZC, SIP, CTR, VGI. Đây là phản ứng đã được chúng tôi dự đoán từ đầu tháng 8 khi mà hầu hết diễn biến tăng giá của nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, viễn thông không đến từ tăng trưởng kinh doanh cốt lõi. Ngoài ra những nhóm vốn hóa lớn đang trong trạng thái lình xình, hoặc vẫn nằm trong chu kỳ giảm lớn từ vài tháng nay nên không thể hiện được vai trò dẫn dắt với thị trường chung. Thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn.

Hnx-index
99,97 -0,87% ↑ 52 65 ↓ 82



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến đỏ với thân dài cho thấy áp lực bán đang đè nặng, những chỉ báo như RSI, MFI vẫn tiếp tục hướng xuống nhưng vẫn chưa về vùng quá bán cho thấy đây vẫn chưa là vùng mua an toàn. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chọn giải pháp đứng ngoài với tình hình thị trường như hiện tại. Mốc hỗ trợ tiếp theo của thị trường là vùng 960 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

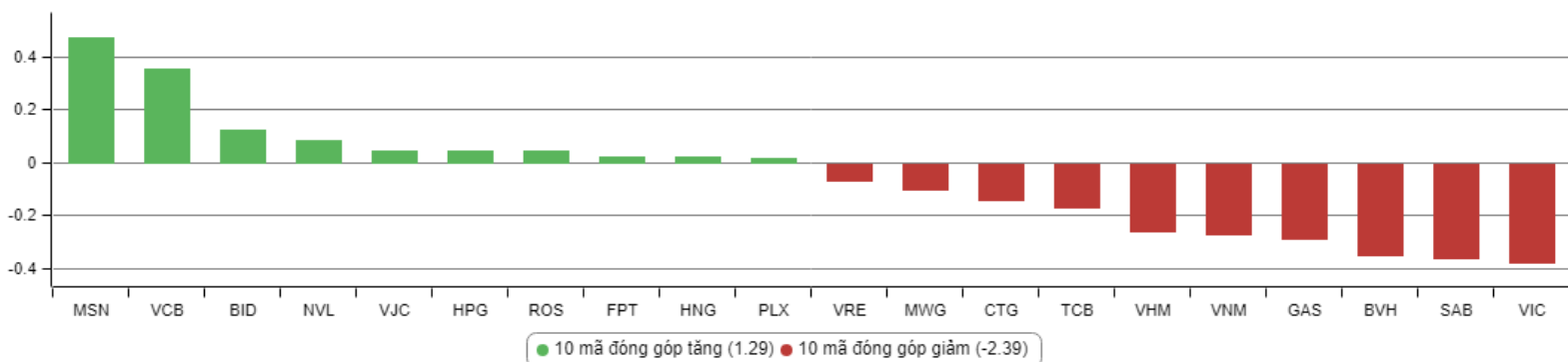
Thị trường đang bước vào vùng giao dịch khó khăn khi mà nhiều nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, bất động sản, thép vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài. Những nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su, viễn thông đã giảm giá khá mạnh trong 2 tuần vừa qua, nhiều cổ phiếu đã giảm đến 30% từ đỉnh và rơi về vùng quá bán như PHR, SZL, NTC, SZC, SIP, CTR, VGI... do đó mặc dù chúng tôi không khuyến nghị bắt đáy với nhóm cổ phiếu trên tuy nhiên với những nhà đầu tư đang nắm giữ nhóm này không nên cố bán bằng mọi giá mà nên chờ nhịp hồi nhẹ để ra hàng giảm thiểu thiệt hại.

Nhóm cảng biển cũng mất đà tăng ngắn hạn và cũng sụt giảm trong 3, 4 phiên giao dịch vừa qua. Tuy nhiên theo VFS đây là nhóm có yếu tố cơ bản tốt, cổ tức và định giá hợp lý nếu giá tiếp tục giảm mạnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư trung và dài hạn. Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

Hạn chế giao dịch tại những nhóm ngân hàng, bất động sản, xây dựng, nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	76,1	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
51	DVP	41,5	44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT	54	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt

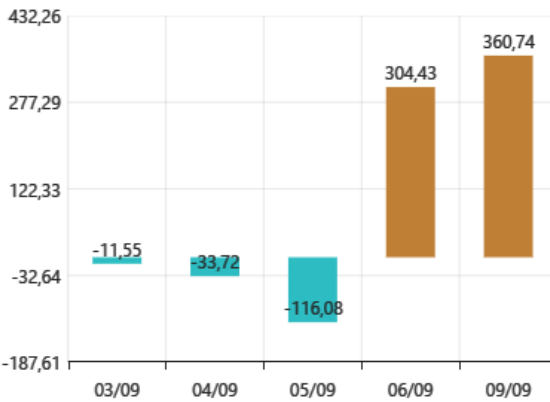
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC	-	36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC	-	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR	-	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Thị trường dần ổn định, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Cập nhật mới nhất từ một thành viên tham gia thị trường, đến phiên 9/9, lãi suất chào bình quân liên ngân hàng VND giảm mạnh 0,10 – 0,17 điểm phần trăm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống so với phiên cuối tuần trước. Theo đó, lãi suất VND trên thị trường này giao dịch tại qua đêm còn 3,52%/năm. Lãi suất chào bình quân VND tại các kỳ hạn khác cũng giảm nhanh: 1 tuần 3,63%; 2 tuần 3,78% và 1 tháng 4,02%.

Như vậy, sau đợt biến động nhanh và đột ngột từ 3%/năm lên 5%/năm và thanh khoản ở mức cao, bằng loạt hoạt động điều phối của nhà điều hành, căng thẳng thanh khoản hệ thống và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã bình ổn trở lại. Xu hướng này đã thể hiện rõ từ tuần sau kỳ nghỉ lễ.

Trái lại với lãi suất VND, lãi suất USD cũng trên thị trường liên ngân hàng lại tương đối ổn định. Lãi suất này không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn từ 1 tháng trở xuống. Giao dịch tại qua đêm 2,28%; 1 tuần 2,38%; 2 tuần 2,48% và 1 tháng 2,59%. Tuy nhiên, mức chênh lệch lãi suất giữa VND và USD vẫn khá cao.

Tại nghiệp vụ thị trường mở ngày 9/9, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%, nhưng không có khối lượng trúng thầu. Theo đó, số dư ở kênh này chỉ còn 988,2 tỷ đồng, gắn với 1 thành viên và sẽ đáo hạn nốt trong tuần này.

Ông Nguyễn Đức Hùng Linh: Nguồn ngoại tệ dồi dào giúp ổn định tỷ giá VND

Dòng tiền ngoại tệ từ các thương vụ M&A là một trong 3 nguồn giúp ổn định tỷ giá.

Ông Nguyễn Đức Hùng Linh, Giám đốc Phân tích và Tư vấn đầu tư, Công ty cổ phần Chứng khoán SSI, vừa có những nhận định về diễn biến tỷ giá VND/USD trên chuyên mục Dòng chảy của Tiền, Truyền hình Quốc hội.

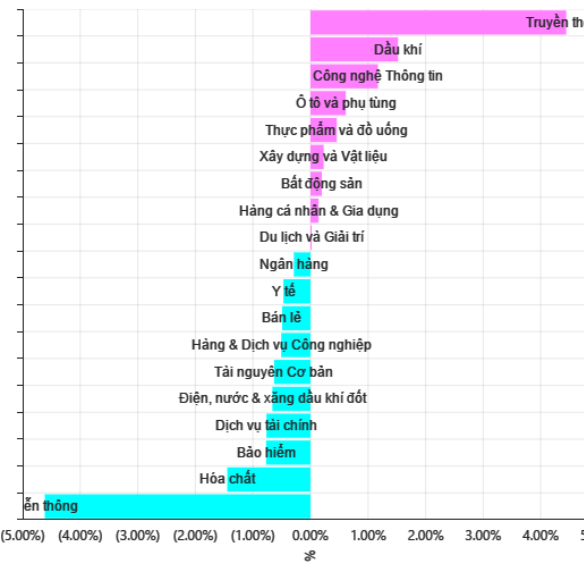
Theo ông Nguyễn Đức Hùng Linh, từ đầu năm, tỷ giá VND/USD tương đối ổn định, một phần nhờ Việt Nam có lượng cung ngoại tệ dồi dào với 3 nguồn chính. Thứ nhất là FDI giải ngân, thứ hai là thặng dư thương mại và thứ ba là từ các thương vụ M&A. Sự rút vốn của khối ngoại tạo ra dòng tiền hàng tỷ USD vào Việt Nam.

Ông Linh cũng cho rằng sự ổn định của VND sẽ cải thiện niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp. Bên cạnh đó, khi hạn chế VND mất giá, Việt Nam có thể tránh được việc tăng nợ nước ngoài. Tỷ lệ nợ nước ngoài hiện nay chiếm khoảng 50% GDP. Vì vậy, mỗi khi đồng nội tệ mất giá 1% thì nợ nước ngoài sẽ tăng thêm 1 tỷ USD. Riêng về thương mại và xuất nhập khẩu, sự thay đổi của đồng nội tệ tác động không quá lớn.

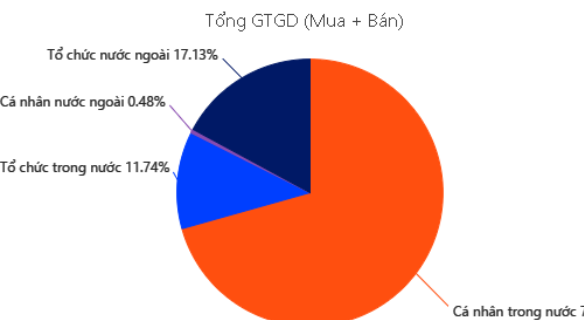
Tỷ giá Việt Nam chịu tác động bởi 2 yếu tố là trong nước và bên ngoài. Yếu tố trong nước đa phần theo hướng ổn định tỷ giá, gồm nguồn ngoại tệ dồi dào, và Việt Nam còn nhiều công cụ bình ổn giá, ví dụ như lãi suất và dự trữ ngoại hối.

Tuy nhiên, các yếu tố bên ngoài biến động khó lường, cũng cần phải được để ý. Điển hình như sự mất giá của nhân dân tệ (NDT). Nếu NDT mất giá thêm 10% thì các dòng tiền trên thế giới cũng cần cân nhắc để điều chỉnh. Nhưng ngay cả khi Việt Nam thực hiện điều chỉnh đồng nội tệ, cũng có thể tự tin nằm trong tầm kiểm soát và ở vị thế chủ động, ít gây xáo trộn trong nền kinh tế.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
09/09/2019	VN30F1909	-0,10%	887,00	887,50	885,80	886,00	22.299	1.977,17
09/09/2019	VN30F1910	0,05%	887,00	887,50	886,50	887,00	143	12,68
09/09/2019	VN30F1912	0,20%	887,00	887,70	886,40	887,70	67	5,94
09/09/2019	VN30F2003	0,16%	886,80	887,00	886,10	886,40	13	1,15

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NAF	21,55	6,95%	459.450		CMV	10	-6,98%	10	
HRC	43,95	6,93%	940		DHM	4,27	-6,97%	3.720	
MCG	1,87	6,86%	17.570		CIG	2,14	-6,96%	2.730	
FUCVREIT	6,4	6,84%	10		BRC	10,7	-6,96%	1.010	
HTL	17,3	6,79%	10		FTM	6,56	-6,95%	15.570	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DPS	0,5	25%	17.300		WSS	1,8	-10%	300	
NHP	0,6	20%	70.900		CAG	105,9	-9,95%	300	
SPI	1,1	10%	285.800		BAX	49,9	-9,93%	81.800	
PCT	6,6	10%	100		SFN	24,5	-9,93%	300	
SJE	29,4	9,70%	100		VTL	23,6	-9,92%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua rỗng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán rỗng (Tr. VNĐ)
PLX	62	0,16%	28.483.430	PHR	53,3	-3,09%	-44.091.790
NVL	61,8	0,82%	24.117.230	STB	10,05	-0,50%	-22.741.090
PC1	19,85	2,58%	10.636.360	BVH	72,3	-3,60%	-13.347.800
VIC	122	-0,49%	10.246.800	GTN	19,65	-1,75%	-10.223.970
GEX	21,5	2,38%	9.880.420	DPR	38	-1,68%	-4.641.120

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.